

# 11 / 08 ~ 11 / 11 日 2023 仰德菁英公開賽 參賽名單

## PLAYER LIST

112.11.06 13:05 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	劉嚴鴻	TWN	43	林義淵	TWN	85	張耀濱	TWN
2	葉昱辰	TWN	44	王宥崴	TWN	86	陳鳴悒	TWN
3	謝繼賢	TWN	45	連驪森	TWN	87	陳柏睿	TWN
4	林冠伯	TWN	46	彭弘瑾	TWN	88	楊 豪	TWN
5	黃 頌	TWN	47	王士瑞	TWN	89	陳志宏	TWN
6	林文堂	TWN	48	方傳崴	TWN	90	許智傑	TWN
7	陳喬東	TWN	49	詹佳翰	TWN	91	黃東樑	TWN
8	呂偉智	TWN	50	呂孫儀	TWN	92	楊 傑	TWN
9	沙比亞特·馬克	TWN	51	伴 翔太郎	TWN	93	徐國雄	TWN
10	林永龍	TWN	52	蔡辰錯	TWN	94	楊浚頡	TWN
11	廖煥鈞	TWN	53	林晟毓	USA	95	周宏男	TWN
12	沈威成	TWN	54	謝旻軒	TWN	96	楊文來	TWN
13	黃冠勳	TWN	55	蔡雨達	TWN	97	何易叡	TWN
14	呂文德52	TWN	56	詹頂立	TWN	98	陳宥綦	TWN
15	宋孟璋	TWN	57	陳伯豪	TWN	99	余政諺	TWN
16	卓宗霖	TWN	58	李士鴻	TWN	100	陳志忠	TWN
17	陳威勝	TWN	59	葉 甫	TWN	101	陳暉泓	TWN
18	林耕緯	TWN	60	施俊宇	TWN	102	張奇偉	TWN
19	蔡凱任	TWN	61	林大鎬	TWN	103	蘇文祥	TWN
20	余松柏	TWN	62	林 緯	TWN	104	張宇誠	TWN
21	溫楨祥	TWN	63	洪昭鑫	TWN	105	林合偉	TWN
22	方胤人	TWN	64	許智凱	TWN	106	游振廷	TWN
23	許立朋	TWN	65	林宸駒	TWN	107	李勝忠	TWN
24	許育誠	TWN	66	曾豐棟	TWN	108	張維仁	TWN
25	劉永華	TWN	67	林遠惟	TWN	109	何昊青	TWN
26	賴嘉一	TWN	68	許孟男	TWN	110	Ryusei Yokota	JPN
27	林張恆	TWN	69	陳科壹	TWN	111	林吉祥	TWN
28	劉又睿	TWN	70	范揚嘉	TWN	112	陳守成	TWN
29	曾子豪	TWN	71	王璽安	TWN	113	林楷傑 A	TWN
30	蔡宗佑	TWN	72	陳奕騫	TWN	114	徐兆維 A	TWN
31	黃祥豪	TWN	73	謝錦昇	TWN	115	吳承恩 A	TWN
32	邱瀚霆	TWN	74	陳傑生	TWN	116	陳佑宇 A	TWN
33	賴韋綸	TWN	75	翁永田	TWN	117	陳宣佺 A	TWN
34	張哲瑜	TWN	76	蔡啟煌	TWN	118	謝承洵 A	TWN
35	范姜皓詮	TWN	77	張建棋	TWN	119	謝坤霖 A	TWN
36	楊斐皓	TWN	78	曾子軒	TWN	120	葉佳胤 A	TWN
37	何勁宏	TWN	79	葉偉志	TWN	121	楊孝哲 A	TWN
38	黃韋豪	TWN	80	洪駿剛	TWN	122	吳清筠 A	TWN
39	鄭存宸	TWN	81	張澤鵬	TWN	123	林紹白 A	TWN
40	劉澤森	TWN	82	辜柏雲	TWN	124	瀨下 裕太 A	TWN
41	江以安	TWN	83	洪瑞誠	TWN	125	黃至翊 A	TWN
42	丁子軒	TWN	84	蕭和宇	TWN	126	張鈞翔 A	TWN